

Bản án số: 45/2018/HS-ST

Ngày: 19-3-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Sùng A Xà.

*Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Thắng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Hà Thị Vũ.

2. Ông Đặng Văn Định.

3. Bà Nguyễn Thị Khuyên.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Đình Hải Nam, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2018, tại Trung tâm thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử Lưu động sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2018/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44//2018/QĐXXST-HS ngày 01/3/2018 đối với các bị cáo:

**1. Sùng A T**, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1979, tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước ngày bị bắt: Bản C, xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Sùng Cháy P (đã chết) và bà: Giàng Thị C (đã chết); có vợ: Chá Thị K, sinh năm: 1980 và 04 người con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giam từ ngày 26/9/2017 cho đến nay và được trích xuất, áp giải đến phiên tòa.

**2. Chá A N** (tên gọi khác: Chá Giả N), sinh ngày: 01/01/1989, tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước ngày bị bắt: Bản X, xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Chá Súa V, sinh năm: 1955 và bà: Sùng Thị X, sinh năm: 1956; có vợ: Lâu Thị S, sinh năm: 1990 và có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh

năm 2013; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giam từ ngày 26/9/2017, hiện đang bị tạm giam và được trích xuất, áp giải đến phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Sùng A T: Ông Nguyễn Quang K, Luật sư, Công tác viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Chá A N: Bà Trần Thị S, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- Người phiên dịch tiếng dân tộc H'Mông: Ông Sùng A C; trú tại: Tổ 16, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 40 phút ngày 26/9/2017, tại phòng trọ số 2 nhà nghỉ N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên, tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy của Công an tỉnh Điện Biên đang làm nhiệm vụ vào kiểm tra và phát hiện Sùng A T, Chá A N đang trao đổi, giao dịch bán ma túy cho hai người đến mua, hai người mua ma túy đã bỏ chạy thoát. Tổ công tác lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang đối với Sùng A T, Chá A N, thu giữ 02 bánh chất bột màu trắng nghi Heroine, đưa hai bị cáo về Cơ quan điều tra để làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Sùng A T, Chá A N khai:

Khoảng giữa tháng 9 năm 2017, một người đàn ông dân tộc Mông không rõ tên, giới thiệu nhà ở huyện P, tỉnh Lai Châu hỏi T có Heroine bán không? Nếu có thì bán cho T 02 bánh giá 130 triệu đồng/01 bánh. Sùng A T nhận lời. Ngày 21/9/2017, T gọi điện cho Vàng Vả T là người dân tộc Mông, trú tại bản H, huyện P, tỉnh Luông Pha Bang, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân (CHDCND) Lào, hỏi mua chịu 02 bánh giá 90 triệu đồng/01 bánh, khi nào bán xong sẽ trả tiền, T đồng ý và hẹn trưa ngày 22/9/2017, gặp nhau tại khu vực biên giới Việt Nam - Lào, gần bản G, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên để nhận Heroine. Do T bị đau chân nên T gọi điện thoại cho em vợ là Chá A N, trú tại bản X, xã X, huyện Đ là ngày 22/9/2017 đến khu vực biên giới Việt Nam - Lào gần bản G, xã N để gặp T và nhận 02 bánh Heroine mang về cho T, T sẽ trả công cho N 10 triệu đồng.

Sáng ngày 22/9/2017, Chá A N đi xe máy HONDA-WAVE, Biển kiểm soát 27B1-328.xy, của gia đình đến một lán nướng thuộc khu vực bản G, xã N thì gặp 02 người Mông - Lào, N không biết tên, hai người này hỏi N có phải tên là Chá A N không? N trả lời: Đúng rồi. Lúc này, một người Mông - Lào lấy ra 02 bánh Heroine trong túi nilon màu đen đưa cho N, bảo N xem rồi đem về cho Sùng A T. Nhìa bỏ 02 bánh Heroine vào trong cốp xe và đi về bản C, xã X.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, N gọi điện cho T đến nhận Heroine và T đưa cho N 05 triệu đồng trước, số còn lại khi nào bán được Heroine trả tiếp. T cầm Heroine về nhà cất giấu tại gầm giường của gia đình. Khoảng 15 giờ ngày 25/9/2017, người mua ma túy điện thoại cho T, T nói đã có 02 bánh Heroine. Người mua hẹn T sáng ngày 26/9/2017 cầm Heroine đến trung tâm xã B, huyện M để trao đổi mua bán.

Khoảng 05 giờ sáng ngày 26/9/2017, T gọi điện cho N cùng ra xã B để bán Heroine, T lấy 02 bánh Heroine cho vào túi giả da bỏ vào cốp xe của gia đình, Biển kiểm soát: 27B1-487.ab, đi đến bản X, xã X thì gặp N, T đã đưa túi đựng 02 bánh Heroine cho N cầm, T đi trước kiểm tra đường, N đi sau. Khi T đến trung tâm xã B thì người mua Heroine gọi cho T hẹn nhau mua bán tại thị trấn T, T gọi lại cho N đi đến thị trấn T. T đi đến ngã ba thị trấn T, vì sợ Công an kiểm tra nên đã gọi cho N giấu ma túy ở trong rừng. N đã làm theo lời T, sau đó đến thị trấn T gặp T.

Khoảng 08 giờ ngày 26/9/2017, T và N đi vào nhà nghỉ N thuê phòng trọ số 2 nghỉ chờ. Khoảng 10 giờ 30 phút, người mua ma túy gọi điện thoại cho T hẹn ra ngã ba thị trấn T để gặp nhau trao đổi. T và N đi ra ngã ba thì gặp 02 người đàn ông, sau khi trao đổi T bảo N chờ một người đi lấy Heroine, còn T đưa một người về nhà nghỉ để kiểm tra tiền. Tại nhà nghỉ, người mua ma túy đã cho T xem tiền. Nhà đi xe máy chở một người đến chỗ giấu ma túy mang về nhà nghỉ N. Khi đã vào trong phòng, N đưa túi đựng Heroine cho người mua xem, người này dùng dao nhọn khoét mỗi bánh một ít cho vào cốc nước lọc để thử. Hồi 11 giờ 40 phút ngày 26/9/2017, tại nhà nghỉ N, thị trấn T, khi hai bên đang trao đổi mua bán trái phép chất ma túy thì Tổ công tác của Công an tỉnh Điện Biên vào kiểm tra và phát hiện, bắt quả tang Sùng A T, Chá A N, thu giữ 02 bánh Heroine, hai người đến mua ma túy đã kịp chạy thoát, Tổ công tác đưa hai bị cáo về Cơ quan điều tra để làm rõ.

Ngày 28/9/2017, Cơ quan điều tra đã tiến hành mở niêm phong xác định trọng lượng ma túy có sự chứng kiến của bị cáo Sùng A T, Chá A N và người làm chứng. Cơ quan điều tra đã xác định: Bánh số 1 có trọng lượng 321 gam, trích 2,25 gam làm mẫu giám định kí hiệu M1; bánh số 2 có trọng lượng 313 gam, trích 1,74 gam làm mẫu giám định kí hiệu M2. Tổng trọng lượng 02 bánh chất bột màu trắng nghi Heroine là 634 gam. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 79, ngày 29 tháng 9 năm 2017, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên giám định vật chứng thu giữ của hai bị cáo có phải chất ma túy không? Nếu là ma túy là loại ma túy gì? Trọng lượng bao nhiêu?

Tại bản Kết luận giám định số: 782/GĐ-PC54 ngày 11/10/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

*“- Mẫu vật gửi giám định kí hiệu M1, M2 trích ra từ 02 (hai) bánh chất bột màu trắng thu giữ của Sùng A T, Chá A N là chất ma túy: Loại Heroine.*

- Trọng lượng vật chứng gồm hai bánh chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Sùng A T, Chá A N là 634 gam;

- Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 20, Danh mục I, Nghị định số: 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.”

Tại bản Cáo trạng số: 07/QĐ-VKS-P1 ngày 22/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã quyết định truy tố các bị cáo Sùng A T, Chá A N về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên nội dung trong bản Cáo trạng, Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194/BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt mỗi bị cáo mức án 20 năm tù; không phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu gói niêm phong để tiêu hủy; tịch thu xe máy, đăng ký xe và điện thoại di động của hai bị cáo để bán sung quỹ. Về án phí, đề nghị miễn án phí cho cả hai bị cáo vì các bị cáo đều sinh sống tại khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Sùng A T nhất trí với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Sùng A T và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ để quyết định hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Chá A N nhất trí với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Chá A N về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" và nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54/BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo bởi lẽ bị cáo là dân tộc thiểu số sống vùng sâu, vùng xa có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế, trong vụ án, bị cáo tham gia với vai trò thứ yếu.

Trong phần tranh luận, bị cáo Sùng A T, bị cáo Chá A N không bổ sung thêm lời bào chữa của người bào chữa; không tranh luận với Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng, hai bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về đoàn tụ với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng:* Tại phiên tòa, hai bị cáo không có khiếu nại về các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng; hành vi tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên; Thẩm phán, Thư ký Tòa án. Do đó, quá trình tiến hành tố tụng của cơ quan tố tụng, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật; các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng là hợp pháp. Các chứng cứ thu thập được và đã được xem xét tại phiên tòa là khách quan, đúng pháp luật.

[2] *Hành vi phạm tội của các bị cáo:* Tại phiên tòa sơ thẩm, trong quá trình tranh tụng công khai, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên là đúng. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với toàn bộ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với các Biên bản hỏi cung bị can tại Cơ quan điều tra và phù hợp với Biên bản phạm pháp quả tang lập hồi 11 giờ 40 phút ngày 26/9/2017, tại nhà nghỉ N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên. Biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, trích mẫu gửi giám định đều có sự chứng kiến của hai bị cáo lập hồi 08 giờ 30 phút ngày 28/9/2017. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 79, ngày 29/9/2017; Kết quả giám định mẫu M1, M2 trích ra từ 02 bánh chất bột màu trắng thu giữ của Sùng A T, Chá A N là chất ma túy: Loại Heroine; trọng lượng (khối lượng) ma túy là 634 gam.

Từ những tài liệu chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để xác định rằng: Ngày 26/9/2017, hai bị cáo Sùng A T, Chá A N đã bị bắt quả tang vì có hành vi mua bán 02 bánh Heroine có trọng lượng (khối lượng) 634 gam Heroine. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” tội phạm được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, nay là điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điểm b khoản 4 Điều 194/BLHS năm 1999, quy định:

*“4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình:*

...

*b) Hêrôin hoặc côcain có trọng lượng từ một trăm gam trở lên.”*

Hai bị cáo Sùng A T, Chá A N (Chá Giả N), đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với trọng lượng (khối lượng) 634 gam Heroine. Với trọng lượng (khối lượng) như trên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố các bị cáo theo điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 nay là điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát duy trì công tố tại phiên tòa sơ thẩm. Hai người bào chữa cho các bị cáo đều nhất trí về tội danh và điều luật áp dụng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo và quan điểm của

Kiểm sát viên tại phiên tòa. Người bào chữa cho bị cáo Chá A N còn đề nghị áp dụng thêm khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54/BLHS năm 2015 đối với bị cáo Chá A N. Đề nghị này đã được Kiểm sát viên đối đáp và quan điểm của Kiểm sát viên là không chấp nhận đề nghị này của người bào chữa. Hội đồng xét xử thấy việc đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[3] *Xét về tính chất của vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:* Hành vi phạm tội của hai bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó của hai bị cáo đã xâm hại đến sự độc quyền quản lý về các chất ma túy của Nhà nước. Hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án này mang tính chất đồng phạm giản đơn theo quy định tại Điều 17/BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Trong đó bị cáo Sùng A T là người khởi xướng và là người thực hành tích cực. Bị cáo Chá A N là người thực hành tích cực. Hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án này là đặc biệt nghiêm trọng, quy định tại đoạn 4 khoản 3 Điều 8/BLHS năm 1999. Các bị cáo đều là những người có đầy đủ năng lực nhận biết được việc mình là trái pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội và các bị cáo còn mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng lớn, điều đó chứng tỏ, các bị cáo đã coi thường luật pháp, coi thường kỷ cương, phép nước. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần phải có một mức hình phạt nghiêm đối với các bị cáo để các bị cáo thấy được tính nghiêm minh của luật pháp Nhà nước ta và mang tính chất phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt tù, Hội đồng xét xử cũng cần cân nhắc xem xét đến nhân thân của các bị cáo, bởi, các bị cáo sinh ra và lớn lên tại vùng sâu, vùng xa, sự nhận thức về pháp luật còn hạn chế, đều là những hộ nghèo, điều kiện khó khăn đã dẫn các bị cáo vào con đường phạm tội. Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Trong giai đoạn điều tra, các bị cáo đã tích cực giúp Cơ quan điều tra tố giác một số đối tượng ngoài xã hội, cung cấp một số đường dây mua bán trái phép chất ma túy khác. Do vậy, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm s, t khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo sớm được trở về đoàn tụ với gia đình và cũng để các bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật của Nhà nước ta.

Về hình phạt bổ sung, xét thấy hiện tại các bị cáo không có điều kiện để thi hành (có biên bản xác minh về điều kiện, hoàn cảnh kinh tế gia đình). Hội đồng xét xử cần miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo theo khoản 5 Điều 194/BLHS năm 1999.

Trong hồ sơ vụ án còn thể hiện hai đối tượng là người dân tộc Mông (quốc tịch Lào) đã bán 02 bánh Heroine cho hai bị cáo, Cơ quan điều tra không có điều kiện xác minh, điều tra làm rõ nên không đề cập xử lý. Hai người đàn ông đến mua ma túy, giới thiệu ở huyện P, tỉnh Lai Châu, song, hai bị cáo không biết tên,

tuổi, địa chỉ cụ thể của hai người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

[4] *Vật chứng trong vụ án*: Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 41/BLHS năm 1999, nay là Điều 47/BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và căn cứ vào Điều 76/BLTTHS năm 2003, nay là Điều 106/BLTTHS năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy: Gói niêm phong ghi vật chứng còn lại 630,01 gam là chất ma túy loại Heroine thuộc loại vật cấm lưu hành, giấy đăng kí mô tô, xe máy, túi giả da không còn giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động và 01 xe máy mang tên chính chủ của Sùng A T, 01 điện thoại di động và 01 xe máy mang tên chính chủ Chá A N cùng là phương tiện phạm tội cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước.

[5] *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho hai bị cáo.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Sùng A T, Chá A N (tên gọi khác: Chá Giả N) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194/BLHS năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 nay là điểm b khoản 4 Điều 251/BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 17, Điều 58 và điểm s, t khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Sùng A T 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 26/9/2017).

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194/BLHS năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 nay là điểm b khoản 4 Điều 251/BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 17, Điều 58 và điểm s, t khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Chá A N (tên gọi khác: Chá Giả N) 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 26/9/2017).

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói niêm phong bằng phong bì niêm phong vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Điện Biên. Mặt trước phong bì có ghi: Vật chứng thu giữ vụ Sùng A T và Chá A N. Vật chứng là 02 bánh Heroine có tổng trọng lượng 634 gam, đã trích gửi giám định 3,99 gam. Tổng trọng lượng vật chứng còn lại 630,01 gam.

- Một chiếc túi bằng chất liệu giả da, màu nâu, có quai đeo, kích thước khoảng 20x18x5cm, miệng túi có khóa kéo, nắp túi có chữ JEEP - BULUO, tình trạng túi đã cũ. Thu giữ của Chá A N.

- 01 giấy đăng kí xe mô tô, xe máy số 025534 là bản gốc, biển kiểm soát 27B1-328.xy, mang tên chủ xe Chá A N, thu giữ của Chá A N.

- Một giấy đăng kí xe mô tô, xe máy số 041602 là bản gốc, biển kiểm soát 27B1-487.ab, mang tên chủ xe là Sùng A T, thu giữ của Sùng A T.

### 3.2. Tịch thu để bán sung quỹ Nhà nước:

- Một xe máy nhãn hiệu HONDA-WAVE RSX màu trắng-xám, biển kiểm soát 27B1-328.xy; số khung: RLHJA 310XEY0724xy; số máy: JA31E-02616xy, tình trạng xe đã cũ và đang sử dụng bình thường. Thu giữ của Chá A N.

- Một điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, loại máy có bàn phím bấm, vỏ màu đỏ, số thuê bao 1 là: 0914477650, số thuê bao 2 là: 01642203264, model A109L, máy cũ đã qua sử dụng. Thu giữ của Chá A N.

- Một xe máy nhãn hiệu HONDA - WAVE RSX, màu đen trắng, biển kiểm soát 27B1-487.ab; số khung: RLHJA3815GY001298; số máy: JA38E-0003909. Tình trạng xe cũ, đã qua sử dụng. Thu giữ của Sùng A T.

- Một điện thoại di động nhãn hiệu GIONEE-L800, loại máy có bàn phím bấm, vỏ màu vàng, số thuê bao 1 là: 0944452743, số thuê bao 2 là: 01245404991, máy cũ đã qua sử dụng. Thu giữ của Sùng A T.

(Các vật chứng tài sản trên theo Biên bản giao - nhận vật chứng lập ngày 19/01/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên)

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho hai bị cáo.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai hình sự sơ thẩm có mặt các bị báo, báo cho hai bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19/3/2018).

#### **Nơi nhận:**

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC47);
- Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP-Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- UBND (T/báo);
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Sùng A Xà**

